



Washington State Assn of Fire Marshals

Biên Bản Kiểm Tra Xe Tải Bán Đồ Ăn

IFC 2021 (02052024)

Chương Trình Kiểm Tra Xe Tải Bán Đồ Ăn WSAFM

Biên bản kiểm tra duy nhất có sự chấp nhận của các khu vực pháp lý tham gia trên khắp Washington. Tài liệu này là biên bản kiểm tra tiêu chuẩn được công nhận bởi cơ quan chịu trách nhiệm phòng ngừa hỏa hoạn tại nhiều khu vực pháp lý. Quý vị có thể nhận được biên bản kiểm tra duy nhất 12 tháng một lần từ bất kỳ khu vực pháp lý tham gia nào và biên bản kiểm tra đó sẽ được tất cả các khu vực pháp lý tham gia công nhận. Tài liệu này phải luôn được dán trên xe. Để xem danh sách các khu vực pháp lý tham gia, vui lòng truy cập: www.wsafm.com/Food_Trucks

Giấy phép địa phương vẫn là yêu cầu bắt buộc. Quý vị vẫn phải liên hệ với từng sở cứu hỏa địa phương nơi quý vị đang bán hàng và nhận giấy phép xe tải bán đồ ăn, nếu bắt buộc, trước khi hoạt động trong khu vực pháp lý đó. Nhiều khu vực pháp lý sẽ giảm lệ phí cấp giấy phép nếu quý vị đã nhận được Biên Bản Kiểm Tra Xe Tải Bán Đồ Ăn (Washington State Association of Fire Marshals, WSAFM) hợp lệ từ một khu vực pháp lý khác.

Thông Tin Về Xe và Người Vận Hành

Tên của Xe Bán Đồ Ăn Lưu Động: _____

Địa Chỉ Gửi Thư: _____

Người Liên Hệ: _____

Số Điện Thoại: _____

Email: _____

Mã Số Lao Động và Công
Nghiệp (Vendor/Concession
Unit, VEN): _____

Biển Số Xe: _____

Cơ Quan Kiểm Tra và Kết Quả

Ngày Kiểm Tra: _____ Cơ Quan Cứu Hỏa: _____

Chữ Ký Của Thanh Tra Viên: _____

Tóm Tắt Biên Bản Kiểm Tra - Khu Vực

Đã phê duyệt – Không vi phạm

Chưa phê duyệt – Các vi phạm đã ghi nhận phải được khắc phục bởi _____. Khi tất cả các vi phạm đã được khắc phục, hãy gửi email/gọi điện cho thanh tra viên để phối hợp ký chấp thuận và cấp giấy phép.

Tên Thanh Tra Viên: _____.

Số điện thoại hoặc email của thanh tra viên: _____.

Biên Bản Kiểm Tra Khu Vực

Tài Liệu

	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG
1. Phù Hiệu Phê Duyệt của Sở Lao Động và Công Nghiệp Tiểu Bang Washington (Washington State Labor & Industries, L&I)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Giấy Phép của Sở Cứu Hỏa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Máy Hút Mùi Loại 1 Trong Hệ Thống Bếp (Nếu tạo ra khói dầu mỡ)

	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG
1. Hệ thống chữa cháy cho khu vực bếp được đăng ký, bảo dưỡng và vệ sinh theo tiêu chuẩn UL300. <ul style="list-style-type: none">Ngày bảo dưỡng lần cuối: (Nửa năm một lần) _____Ngày vệ sinh lần cuối: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Nút Ấn Báo Cháy không bị cản trở và dễ dàng tiếp cận.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Biển báo theo Bộ Luật Cứu Hỏa 904.13 2021, được WA sửa đổi.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Khu Vực Lưu Trữ Dầu Ăn

	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG
1. Khối lượng tổng của bình chứa nhỏ hơn 120 gallon.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Bình chứa được bảo quản sao cho không bị lật hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thùng chứa dầu bằng kim loại được đăng ký theo tiêu chuẩn UL80 hoặc UL 142	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Thùng chứa không phải bằng kim loại được lắp đặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất và được đăng ký để sử dụng với dầu ăn và không vượt quá 200 gallon mỗi thùng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Cung cấp các lỗ thông hơi thông thường và khăn cấp cho các thùng chứa kim loại. [Không cần thiết phải thông hơi ra bên ngoài]	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Cung cấp lỗ thông hơi thông thường cho các thùng chứa không phải bằng kim loại. [Không cần thiết phải thông hơi ra bên ngoài.]	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hệ Thống Khí Đốt Hóa Lồng

	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG
1. Thùng chứa khí hóa lỏng nằm ở bên ngoài xe hoặc trong tủ kín khí được thông ra bên ngoài.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Thùng chứa khí hóa lỏng không được đặt ở phía sau xe kéo dài ra ngoài bộ giảm chấn, trừ khi được L&I phê duyệt trong kế hoạch có đóng dấu sẵn có cho thanh tra cứu hỏa. (Để được hỗ trợ, vui lòng truy cập: www.lni.wa.gov/licensing-permits/manufactured-modular-mobile-structures/food-trucks-trailers/#do-you-have-a-food-truck).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Kích thước thùng chứa khí hóa lỏng tối đa là dưới 200 pound. (4,23 lb = 1 gal) <ul style="list-style-type: none">Số lượng thùng: _____Kích thước thùng: _____Ngày kiểm tra lần cuối do cơ quan kiểm tra được phê duyệt thực hiện: (Hàng năm) _____Ngày cấp khí hydro lần cuối: _____	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



Washington State Assn of Fire Marshals

Biên Bản Kiểm Tra Xe Tải Bán Đò Ăn

IFC 2021 (02052024)

- | | | | |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 4. Bình chứa khí hóa lỏng được gắn chắc chắn và đường ống được bảo vệ. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. Thiết bị cảnh báo khí hóa lỏng đã được lắp đặt, vận hành và thử nghiệm. <ul style="list-style-type: none">Ngày thử nghiệm lần cuối: _____ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6. Van khóa dòng khí hóa lỏng đã được lắp đặt và có thể tiếp cận. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7. Bình chứa khí hóa lỏng được sử dụng hoặc cất giữ bên ngoài xe phải được cố định bằng dây đai hoặc dây xích không dễ bắt cháy ở vị trí thẳng đứng vuông góc và được bảo vệ khỏi va đập. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Hệ thống CNG

- | | ĐẠT | KHÔNG ĐẠT | KHÔNG ÁP DỤNG |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Tất cả các bình chứa Khí Thiên Nhiên Nén (Compressed Natural Gas, CNG) đều là xy lanh NGV-2 (National Gas Vehicle - Phương Tiện Sử Dụng Khí Thiên Nhiên) với kích thước tối đa chưa tới 1300 pound. (1 ft ³ = 8 lb) <ul style="list-style-type: none">Số lượng thùng: _____Kích thước thùng: _____Ngày hết hạn của thùng: _____Ngày kiểm tra lần cuối: _____
(3 năm một lần)Ngày cấp khí hydro lần cuối: _____ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Các thùng được gắn chắc chắn và đường ống được bảo vệ. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Thiết bị cảnh báo khí mê-tan đã được lắp đặt, vận hành và thử nghiệm. <ul style="list-style-type: none">Ngày thử nghiệm cuối cùng: _____ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Bình Chữa Cháy Cầm Tay

- | | ĐẠT | KHÔNG ĐẠT | KHÔNG ÁP DỤNG |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Bình Chữa Cháy Loại K được đặt dọc theo lối ra (Nếu sử dụng nội chiêm ngạp dầu hoặc các nhiên liệu rắn). <ul style="list-style-type: none">Ngày bảo dưỡng lần cuối (Hàng năm) _____ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Hệ thống phòng cháy chữa cháy sử dụng biển báo được lắp đặt gần Bình Chữa Cháy Loại K. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Bình chữa cháy cầm tay đối với chất dễ cháy phải được đặt dọc theo lối ra. Tối thiểu 2A:10B:C ngoài Loại K (nếu cần) đối với hệ thống UL-300, 20B:C đối với sử dụng máy phát điện và 2A:40B:C đối với khí hóa lỏng/propan. <ul style="list-style-type: none">Ngày bảo dưỡng lần cuối (Hàng năm) _____ | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Điện

- | | ĐẠT | KHÔNG ĐẠT | KHÔNG ÁP DỤNG |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Dây điện nổi dài được bảo vệ tránh hư hại. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Không có hộp nối điện hoặc hệ thống dây điện hở. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Máy phát điện

- | | ĐẠT | KHÔNG ĐẠT | KHÔNG ÁP DỤNG |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Máy phát điện không được gắn trên xe được đặt cách xa các chất dễ cháy một khoảng cách tối thiểu 10 feet. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Không được phép tiếp nhiên liệu cho động cơ đốt trong khi đang đun nấu và chỉ tiếp nhiên liệu khi không sử dụng máy phát điện và nguồn cấp điện động cơ đốt trong. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Bình chữa cháy loại 1A:20:BC được cung cấp ở lối ra (có thể sử dụng bình chữa cháy được xác định trong phần Bình Chữa Cháy ở trên cho mục đích này). | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Lưu Giữ Giấy Tờ Cần Thiết trong Xe Tải Bán Đồ Ăn của Quý Vị

Người vận hành phải giữ bản sao của các tài liệu dưới đây trong xe tải bán đồ ăn được kiểm tra. Thanh tra sở cứu hỏa có thể yêu cầu quý vị xuất trình các tài liệu này bất cứ lúc nào.

- **Bản vẽ hoàn chỉnh để vận hành hệ thống hút khói hoặc khống chế cháy (NFPA 96 11.6.1)**
- **Biên Bản Kiểm Tra Xe Tải Bán Đồ Ăn-WSAFM** (mẫu báo cáo này hoặc các tài liệu khác do cơ quan cứu hỏa hoàn tất việc kiểm tra xe tải của quý vị cung cấp cho quý vị).
- **Báo cáo kiểm tra, thử nghiệm và/hoặc vệ sinh** cho thiết bị hút mùi thương mại, hệ thống chữa cháy và bình chữa cháy của quý vị, do nhà thầu của quý vị hoàn thiện.
- **Bất kỳ giấy phép nào** do sở cứu hỏa địa phương cấp cho xe tải bán đồ ăn của quý vị.